

HƯỚNG DẪN

Công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Hướng Hóa từ năm học 2016 - 2017

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29 tháng 8 năm 2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 35/2015/TT-BGDĐT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 27/2013/QĐ-UBND ngày 29/10/2013 của UBND tỉnh ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng và Hướng dẫn số 01/HD-HĐTĐKT ngày 15/9/2016 của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 10/6/2014 của UBND huyện ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng;

Hội đồng TĐ-KT huyện hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng từ năm học 2016-2017 ngành Giáo dục và Đào tạo huyện như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Mục tiêu.

Công tác thi đua, khen thưởng nhằm tạo động lực động viên, lôi cuốn, khuyến khích và tôn vinh các tập thể, cá nhân phát huy truyền thống yêu nước, hăng hái thi đua “Dạy tốt - Học tốt”, năng động, sáng tạo vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo của huyện.

2. Phạm vi điều chỉnh.

Văn bản này hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Hướng Hóa bao gồm: Đối tượng thi đua, khen thưởng; tổ chức phát động phong trào thi đua, danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; hình thức và tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền quyết định, trao tặng, thủ tục đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và tổ chức trao tặng; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng Sáng kiến và quỹ thi đua, khen thưởng.

3. Đối tượng áp dụng.

Đối tượng áp dụng là các tập thể, cá nhân đang tham gia hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc quản lý của UBND huyện Hướng Hóa, bao gồm:

3.1. Đối tượng thi đua:

- a) Cơ quan Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- b) Công chức, viên chức, người lao động bao gồm cả người mới được tuyển dụng có thời gian tập sự, hợp đồng lao động liên tục từ 01 năm trở lên tại cơ quan, đơn vị trường học;
- c) Học sinh đang học tập tại các cơ sở giáo dục.

3.2. Đối tượng khen thưởng:

- a) Đối tượng quy định điểm 3.1 mục 3;
- b) Tổ chức, cá nhân không thuộc ngành Giáo dục và các tổ chức, cá nhân người nước ngoài có thành tích xuất sắc đóng góp cho sự phát triển giáo dục và đào tạo.

4. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng.

4.1. Nguyên tắc thi đua:

- a) Tự nguyện, tự giác, công khai, đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển;
- b) Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào kết quả phong trào thi đua;
- c) Không bình xét thi đua các cá nhân, tập thể không đăng ký thi đua hoặc đăng ký thi đua không đúng thủ tục, thời hạn.

4.2. Nguyên tắc khen thưởng:

- a) Chính xác, dân chủ, công khai, công bằng và kịp thời trên cơ sở đánh giá đúng hiệu quả công tác của các tập thể và cá nhân; coi trọng chất lượng theo tiêu chuẩn, không gò ép để đạt số lượng;

b) Việc khen thưởng đối với tập thể, cá nhân không bắt buộc theo trình tự có hình thức khen thưởng mức thấp rồi mới được khen thưởng mức cao hơn; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó; thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn được xem xét, đề nghị khen thưởng mức cao hơn;

c) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được;

d) Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân; người lao động, người trực tiếp giảng dạy, người công tác tại các vùng khó khăn và cá nhân có nhiều sáng tạo trong công tác;

đ) Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo;

e) Thời gian để đề nghị khen thưởng cho lần tiếp theo được tính từ khi có quyết định khen thưởng lần trước;

g) Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.

4.3. Đối với cá nhân trong một năm chỉ đề nghị một hình thức khen thưởng cấp Nhà nước hoặc danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc".

4.4. Đảm bảo nguyên tắc bình đẳng giới trong thi đua, khen thưởng.

5. Hình thức tổ chức phong trào thi đua.

5.1. Thi đua thường xuyên: Là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt nhất công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục.

5.2. Thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt): Là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm được xác định trong khoảng thời gian nhất định hoặc tổ chức thi đua phân đấu hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị mà nội dung có tính chất chuyên môn, ngành nghề để thực hiện những công việc khó khăn, những việc còn yếu kém.

II. DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

1. Các danh hiệu thi đua.

a) Đối với cá nhân gồm: "Lao động tiên tiến", "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh", "Chiến sĩ thi đua toàn quốc";

b) Đối với đơn vị gồm: "Tập thể Lao động tiên tiến", "Tập thể Lao động xuất sắc", "Cờ thi đua của UBND tỉnh", "Cờ thi đua của Bộ GD&ĐT", "Cờ thi đua của Chính phủ";

c) Các danh hiệu thi đua được xét tặng hàng năm vào thời điểm kết thúc năm học.

2. Danh hiệu thi đua cá nhân.

2.1. Tiêu chuẩn và số lượng đề nghị các danh hiệu thi đua:

a) Danh hiệu "Lao động tiên tiến":

- Tiêu chuẩn: Theo quy định tại Khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013 và Điều 5 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP.

- Đối tượng xét tặng: Công chức, viên chức và người lao động đang công tác tại cơ quan Phòng GD&ĐT và các đơn vị trường học thuộc UBND huyện.

- Số lượng đề nghị: Các đơn vị căn cứ vào tiêu chuẩn và thành tích của tập thể, cá nhân để đề nghị, số lượng không vượt quá 70% tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động của đơn vị.

b) Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở":

- Tiêu chuẩn: Theo quy định tại Điều 4 của Nghị định 65/2014/NĐ-CP và Điều 10 Thông tư 35/2015/TT-BGDĐT. Cá nhân đạt một trong các thành tích quy định tại Khoản 2 Điều 10 Thông tư 35/2015/TT-BGDĐT thì được thay thế sáng kiến khi xét, công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở".

- Đối tượng xét tặng: Công chức, viên chức và người lao động đang công tác tại cơ quan Phòng GD&ĐT và các đơn vị trường học thuộc UBND huyện.

- Số lượng đề nghị không vượt quá 20% số cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" của đơn vị. Đối với đơn vị có số lượng biên chế dưới 10 người thì đề nghị xét không quá 01 cá nhân/đơn vị.

*** Lưu ý:**

- Tỷ lệ “Chiến sĩ thi đua cơ sở” của đơn vị bảo đảm không quá 1/3 là cán bộ quản lý.

- Đối với cán bộ quản lý là cấp trưởng hoặc cấp phó: Ngoài đạt các tiêu chuẩn theo quy định thì đơn vị do cán bộ đó quản lý, chỉ đạo phải đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

c) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”:

- Tiêu chuẩn: Theo quy định tại Điều 14 Nghị định 42/2010/NĐ-CP.

- Đối tượng xét tặng: Công chức, viên chức và người lao động đang công tác tại cơ quan Phòng GD&ĐT và các đơn vị trường học thuộc UBND huyện.

- Số lượng đề nghị: Các đơn vị căn cứ vào đăng ký thi đua đầu năm học và tiêu chuẩn đề nghị. Hội đồng TĐ-KT huyện sẽ xét chọn trong số các cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” 03 lần liên tục (tính đến năm học đang xét) và có sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu có tác dụng ảnh hưởng cấp bộ, ngành, tỉnh, đạt tỉ lệ phiếu bầu của Hội đồng TĐ-KT các cấp từ 90% trở lên để đề nghị Hội đồng TĐ-KT tỉnh xét, công nhận.

*** Lưu ý:**

- Không đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” đối với cá nhân đã được tặng thưởng danh hiệu này trong hai năm học liền kề trước năm học hiện tại.

- Cá nhân đề nghị xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” phải có đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu hoặc sáng kiến được Hội đồng Sáng kiến cấp tỉnh thẩm định và công nhận. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học của cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” là sáng kiến, đề tài đã được áp dụng đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng cấp bộ, ngành, tỉnh.

- Chú trọng đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” đối với giáo viên trực tiếp đứng lớp có nhiều thành tích trong giảng dạy, giáo dục.

d) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”:

- Tiêu chuẩn: Theo quy định tại Điều 3, Nghị định 65/2014/NĐ-CP và Điều 4 Thông tư 07/2014/TT-BNV.

- Đối tượng xét tặng: Công chức, viên chức và người lao động thuộc cơ quan Phòng GD&ĐT và các đơn vị trường học thuộc UBND huyện.

- Số lượng đề nghị: Các đơn vị căn cứ đăng ký thi đua đầu năm học và tiêu chuẩn đề nghị Hội đồng TĐ-KT cấp trên xét trình Thủ tướng Chính phủ công nhận.

2.2. Thẩm quyền quyết định các danh hiệu thi đua cá nhân:

Danh hiệu thi đua	Thẩm quyền quyết định
Lao động tiên tiến	Chủ tịch UBND huyện
Chiến sĩ thi đua cơ sở	Chủ tịch UBND huyện
Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh	Chủ tịch UBND tỉnh
Chiến sĩ thi đua toàn quốc	Thủ tướng Chính phủ

3. Danh hiệu thi đua tập thể.

3.1. Tiêu chuẩn và số lượng đề nghị các danh hiệu thi đua:

a) Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”:

- Tiêu chuẩn: Theo quy định tại Điều 28 Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003, Điều 17 Nghị định 42/2010/NĐ-CP và Điều 6 Thông tư 07/2014/TT-BNV và Hướng dẫn số 01/HD-HĐTĐKT.

- Đối tượng xét tặng: Cơ quan Phòng GD&ĐT và các trường Mầm non, Phổ thông thuộc UBND huyện.

- Số lượng đề nghị: Các đơn vị căn cứ đăng ký thi đua đầu năm học và tiêu chuẩn, thành tích để đề nghị.

- Hội đồng TĐ-KT Phòng GD&ĐT xét chọn không quá 70% số trường trên mỗi Khối thi đua để đề nghị Hội đồng TĐ-KT huyện xem xét, công nhận.

b) Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”:

- Tiêu chuẩn: Theo quy định tại Điều 27 Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003, Khoản 2, Điều 6 Thông tư 07/2014/TT-BNV và Hướng dẫn số 01/HD-HĐTĐKT.

- Đối tượng xét tặng: Cơ quan Phòng GD&ĐT và các trường Mầm non, Phổ thông thuộc UBND huyện.

- Số lượng đề nghị: Các đơn vị căn cứ đăng ký thi đua đầu năm học và tiêu chuẩn, thành tích để đề nghị.

- Hội đồng TĐ-KT Phòng GD&ĐT sẽ xét chọn không quá 30% trong tổng số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” đề nghị Hội đồng TĐ-KT huyện, tỉnh xem xét, công nhận.

Lưu ý: Những tập thể được xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” là những tập thể có thành tích thật sự nổi bật, tiêu biểu và có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

c) Danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh”:

- Tiêu chuẩn: Theo quy định tại Điều 26 Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/3/2003, Điều 15 Quyết định số 27/2013/QĐ-UBND ngày 29/10/2013 của UBND tỉnh và Hướng dẫn số 01/HD-HĐTĐKT ngày 15/9/2016 của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng tỉnh.

- Đối tượng xét tặng: Các đơn vị, trường học thuộc Khối thi đua các trường thuộc UBND huyện.

- Số lượng đề nghị: Thực hiện theo quy định về phân Khối thi đua của UBND tỉnh. Hội đồng TĐ-KT Phòng GD&ĐT sẽ xét chọn 03 đơn vị có thành tích nổi bật, tiêu biểu của 03 Khối (Mầm non, Tiểu học, THCS) để đề nghị Hội đồng TĐ-KT huyện, Sở GD&ĐT, trình UBND tỉnh xem xét, công nhận.

- Việc bình xét, suy tôn danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh” do Thường trực Hội đồng TĐ-KT tỉnh và Giám đốc Sở GD&ĐT chủ trì họp, lấy phiếu tín nhiệm của các thành viên trong khối.

d) Danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ GD&ĐT”:

- Tiêu chuẩn: Theo quy định tại Điều 26 Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/3/2003 và Điều 15 Thông tư 35/2015/TT-BGDĐT.

- Đối tượng xét tặng: Phòng GD&ĐT, cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên trong toàn ngành, đạt thành tích tiêu biểu xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua “Dạy tốt - Học tốt” do Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT phát động.

- Số lượng được xét: Toàn ngành 01 đơn vị.
- Việc bình xét, suy tôn danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ GD&ĐT” do Hội đồng TĐ-KT Sở GD&ĐT quyết định.

đ) Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”:

- Tiêu chuẩn: Theo quy định tại Điều 6 Nghị định 65/2014/NĐ-CP và Hướng dẫn số 01/HD-HĐTĐKT ngày 15/9/2016 của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng tỉnh.
- Đối tượng xét tặng: Được lựa chọn trong những đơn vị được tặng danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh” trong năm học.
- Số lượng đề nghị: Thực hiện theo phân bổ của UBND tỉnh.

3.2. Thẩm quyền quyết định các danh hiệu thi đua tập thể:

Danh hiệu thi đua	Thẩm quyền quyết định
Tập thể lao động tiên tiến	Chủ tịch UBND huyện
Tập thể lao động xuất sắc	Chủ tịch UBND tỉnh
Cờ thi đua của UBND tỉnh/Cờ thi đua của Bộ GD&ĐT	Chủ tịch UBND tỉnh/Bộ trưởng Bộ GD&ĐT
Cờ thi đua Chính phủ	Thủ tướng Chính phủ

III. HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

1. Các hình thức khen thưởng.

a) Các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước:

- Huân chương: “Huân chương Sao vàng”; “Huân chương Hồ Chí Minh” “Huân chương Độc lập” hạng nhất, hạng nhì, hạng ba; “Huân chương Lao động” hạng nhất, hạng nhì, hạng ba; “Huân chương Dũng cảm”, “Huân chương Hữu nghị”;
- Danh hiệu vinh dự nhà nước: “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Anh hùng Lao động”; “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú”;
- Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước;
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

b) Hình thức khen thưởng của Bộ GD&ĐT: Bằng khen của Bộ trưởng.

c) Hình thức khen thưởng của UBND tỉnh: Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

d) Hình thức khen thưởng của UBND huyện: Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện.

3. Tiêu chuẩn các hình thức khen thưởng.

3.1. Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện: Được tặng cho tập thể, cá nhân lập được thành tích thường xuyên hoặc đột xuất.

a) Khen thưởng thường xuyên: Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen cho các đơn vị, cá nhân đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm học.

- Tiêu chuẩn: Theo quy định tại Khoản 42 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013 và Điều 50 Nghị định 42/2010/NĐ-CP.

- Đối tượng xét tặng: Tập thể (Cơ quan Phòng GD&ĐT và các cơ sở giáo dục Mầm non, Phổ thông thuộc UBND huyện và cá nhân (Công chức, viên chức và người lao động công tác tại cơ quan Phòng GD&ĐT và các đơn vị trường học thuộc UBND huyện).

b) Khen thưởng chuyên đề: Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen cho đơn vị, cá nhân đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc một đợt thi đua hoặc chuyên đề công tác do huyện, tỉnh phát động.

- Tiêu chuẩn: Tập thể, cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

Tập thể, cá nhân đạt thành tích cao trong các phong trào thi đua, các cuộc thi cấp tỉnh, quốc gia, quốc tế.

- Đối tượng xét tặng: Tập thể (Cơ quan Phòng GD&ĐT và các cơ sở giáo dục Mầm non, Phổ thông) và cá nhân (Công chức, viên chức và người lao động đang công tác tại cơ quan Phòng GD&ĐT và các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; học sinh thuộc các đơn vị trường học) trong huyện.

c) Khen thưởng đột xuất:

- Tiêu chuẩn: Tập thể, cá nhân khi đạt được thành tích đột xuất; dũng cảm cứu người, tài sản của nhân dân và của nhà nước; có phát minh, sáng chế, đề tài nghiên cứu mang lại hiệu quả cao đối với ngành/địa phương; học sinh đạt giải cao xuất sắc trong kỳ thi quốc gia, quốc tế; cá nhân có nghĩa cử cao đẹp, dũng cảm đấu tranh với những hành vi tiêu cực có sức lan tỏa lớn được xã hội ghi nhận và tôn vinh...

- Đối tượng xét tặng: Tập thể (Cơ quan Phòng GD&ĐT và các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông) và cá nhân (Công chức, viên chức, người lao động đang công tác tại cơ quan Phòng GD&ĐT và các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; học sinh thuộc các đơn vị trường học) trong huyện.

- Ngay sau khi tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất, thủ trưởng đơn vị kịp thời lập hồ sơ gửi về UBND huyện để đề nghị Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen.

3.2. Bằng khen UBND tỉnh:

a) Khen thưởng thường xuyên:

- Tiêu chuẩn: Theo quy định tại Điều 24 Nghị định 65/2014/NĐ-CP và Hướng dẫn số 01/HD-HĐTĐKT ngày 15/9/2016 của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng tỉnh.

- Đối tượng xét tặng: Tập thể (Cơ quan Phòng GD&ĐT và các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông thuộc UBND huyện) và cá nhân (Công chức, viên chức và người lao động công tác tại cơ quan Phòng GD&ĐT và cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông thuộc UBND huyện).

- Điều kiện xét tặng:

+ Đối với tập thể: Trong 02 năm học liên tục (trong đó bao gồm cả năm đề nghị xét tặng), đã đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” hoặc đã được cấp có thẩm quyền xếp loại và công nhận là đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

+ Đối với cá nhân: Trong 02 năm học liên tục (trong đó bao gồm cả năm đề nghị xét tặng), đã được cấp có thẩm quyền công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (Được xếp loại công chức/viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”); trong thời gian đó có 02 sáng kiến hoặc đề tài nghiên cứu khoa học đã được cấp có thẩm quyền công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

- Số lượng đề nghị:

+ Đối với tập thể: Căn cứ vào tiêu chuẩn để các đơn vị đề nghị. Hội đồng TĐ-KT Phòng GD&ĐT, huyện sẽ lựa chọn không quá 30% trong tổng số các tập thể đạt 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (được cấp có thẩm quyền công nhận).

+ Đối với cá nhân: Căn cứ vào tiêu chuẩn để các đơn vị lựa chọn và đề nghị. Hội đồng TĐ-KT Phòng GD&ĐT, huyện sẽ xét chọn không quá 15% trong tổng số các cá nhân có 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (được cấp có thẩm quyền công nhận), trong thời gian đó có 02 sáng kiến được Hội đồng khoa học, sáng kiến huyện công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

*** Lưu ý:**

- Không đề nghị xét tặng Bằng khen của UBND tỉnh cho tập thể, cá nhân đã được tặng Bằng khen của UBND tỉnh, Bộ GD&ĐT, đoàn thể Trung ương trong năm học kế trước.

- Chú trọng đề nghị xét tặng Bằng khen của UBND tỉnh đối với giáo viên trực tiếp đứng lớp có nhiều thành tích trong giảng dạy, giáo dục.

b) Khen thưởng chuyên đề: UBND tỉnh tặng Bằng khen cho tập thể, cá nhân đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc thực hiện một đợt thi đua hoặc chuyên đề công tác do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh phát động.

- Đối tượng xét tặng: Tập thể (cơ quan Phòng GD&ĐT và các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông) và cá nhân (Công chức, viên chức và người lao động đang công tác tại Phòng GD&ĐT, các đơn vị trường học) trong huyện.

c) Khen thưởng đột xuất:

- Tiêu chuẩn: Tập thể, cá nhân khi đạt được thành tích đột xuất; dũng cảm cứu người, tài sản của nhân dân và của nhà nước; có phát minh, sáng chế, đề tài nghiên cứu mang lại hiệu quả cao đối với ngành/địa phương; học sinh đạt giải cao xuất sắc trong kỳ thi quốc gia, quốc tế; cá nhân có nghĩa cử cao đẹp, dũng cảm đấu tranh với những hành vi tiêu cực có sức lan tỏa lớn được xã hội ghi nhận và tôn vinh...

- Đối tượng xét tặng: Tập thể (Cơ quan Phòng GD&ĐT, các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông) và cá nhân (Công chức, viên chức và người lao động đang công tác tại Phòng GD&ĐT, các đơn vị trường học) trong huyện.

- Ngay sau khi tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất, theo phân cấp quản lý, thủ trưởng đơn vị kịp thời lập hồ sơ gửi về UBND cấp huyện để đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen.

3.3. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT:

a) Khen thưởng cuối năm học: Đề nghị tặng Bằng khen của Bộ trưởng cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Dạy tốt - Học tốt”.

- Tiêu chuẩn: Theo quy định tại Điều 24 Nghị định 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ và Điều 26 Thông tư 35/2015/TT-BGDĐT, cụ thể như sau:

+ Đối với tập thể (Thành tích tính trong 02 năm học liên tục, trong đó bao gồm cả năm đề nghị xét tặng): Là tập thể điển hình, có nhiều đổi mới trong công tác quản lý và hoạt động giáo dục mang lại hiệu quả cao, đạt nhiều thành tích tiêu biểu trong dạy, học và thực hiện các nhiệm vụ được giao,...

+ Đối với cá nhân (Thành tích tính trong 02 năm học liên tục, trong đó bao gồm cả năm đề nghị xét tặng): Cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đã được cấp có thẩm quyền công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (Được xếp loại công chức/viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc đã được tặng Giấy khen); trong thời gian đó có 02 sáng kiến hoặc đề tài nghiên cứu khoa học đã được cấp có thẩm quyền công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

- Đối tượng xét tặng: Tập thể (Phòng GD&ĐT, cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông) và cá nhân (Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang công tác tại Phòng GD&ĐT và các đơn vị trường học):

- Số lượng đề nghị xét: Phòng GD&ĐT huyện đề nghị xét 01 tập thể và 02 cá nhân;

** Lưu ý:*

- Không đề nghị xét tặng Bằng khen của Bộ GD&ĐT cho tập thể, cá nhân đã được tặng Bằng khen của UBND tỉnh, Bộ GD&ĐT, đoàn thể Trung ương trong năm học kế trước.

- Chú trọng đề nghị xét tặng Bằng khen của Bộ GD&ĐT đối với giáo viên trực tiếp đứng lớp có nhiều thành tích trong giảng dạy, giáo dục.

b) Khen thưởng nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập đơn vị: Đề nghị tặng Bằng khen của Bộ trưởng nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập đơn vị (năm tròn, năm lẻ 05).

- Tiêu chuẩn:

+ Đơn vị có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển từ 10 năm trở lên.

+ Cá nhân có thời gian công tác tại đơn vị từ 05 năm trở lên; có thành tích xuất sắc đóng góp cho quá trình xây dựng và phát triển đơn vị.

- Đối tượng xét tặng: Phòng GD&ĐT, các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trong toàn ngành.

- Số lượng đề nghị: Toàn ngành 05 đơn vị/năm; trong mỗi đơn vị đề nghị Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen được giới thiệu tối đa 03 cá nhân, trong đó có ít nhất là 02 giáo viên trực tiếp giảng dạy.

Lưu ý: Không đề nghị khen thưởng cá nhân đã được Bộ khen thưởng thành tích phong trào thi đua “Dạy tốt - Học tốt” năm đó.

3.4. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;

- Thực hiện theo tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP.

- Việc lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP do Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cơ sở chịu trách nhiệm thẩm định, đề xuất. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện bình xét đề nghị Hội đồng Thi đua, Khen thưởng tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ xét, quyết định tặng Bằng khen.

3.5. Tiêu chuẩn xét tặng “Huân chương Lao động”:

- Huân chương Lao động gồm:

+ Huân chương Lao động hạng nhất để tặng cho tập thể; tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 15 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP;

+ Huân chương Lao động hạng nhì để tặng cho tập thể; tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 16 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP;

+ Huân chương Lao động hạng ba để tặng cho tập thể; tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 17 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP.

- Thành tích xuất sắc đột xuất và công trình, sáng kiến đặc biệt xuất sắc quy định tại Điểm a, Khoản 1, các Điều 15, Điều 16, Điều 17 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP cụ thể như sau:

+ Thành tích xuất sắc đột xuất gồm một trong các thành tích sau: Mưu trí, dũng cảm cứu người, tài sản lớn của Nhà nước và của nhân dân; phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, địch họa hoặc có thành tích đột xuất khác có ảnh hưởng trong phạm vi toàn quốc, khu vực, tỉnh, thành phố, huyện có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện, nơi xảy ra vụ việc.

+ Phát minh, sáng chế, sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả cao có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc hoặc có công trình khoa học, tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp nhà nước cụ thể như sau: Phát minh, sáng chế, sáng kiến hoặc chủ trì đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, cấp tỉnh, Bộ được nghiệm thu đạt loại xuất sắc, đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao hoặc góp phần quan trọng giải quyết các vấn đề về lý luận, thực tiễn của đất nước, của ngành, lĩnh vực, địa phương được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về ngành, lĩnh vực đó thẩm định, xác nhận.

+ Nhà giáo có thành tích đặc biệt xuất sắc trong giảng dạy, bồi dưỡng học sinh, sinh viên đoạt Huy chương Vàng, Bạc, Đồng trong các kỳ thi quốc tế;

+ Có nghĩa cử cao đẹp, dũng cảm đấu tranh với những hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội có tác dụng nêu gương trong toàn quốc được xã hội ghi nhận và tôn vinh.

- Việc đánh giá thành tích xuất sắc đột xuất và hiệu quả của phát minh, sáng chế, sáng kiến do Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp cơ sở chịu trách nhiệm thẩm định, đề xuất; Hội đồng Thi đua, Khen thưởng huyện thẩm định, đề nghị Hội đồng Thi đua, Khen thưởng tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ xét trình Chủ tịch nước quyết định tặng thưởng Huân chương Lao động các hạng.

3.6. Tiêu chuẩn xét tặng Anh hùng Lao động:

Danh hiệu Anh hùng Lao động để tặng cho tập thể; tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 44 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP.

IV. QUY TRÌNH BÌNH XÉT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

1. Quy trình chung.

a) Bình xét danh hiệu thi đua trước, hình thức khen thưởng sau;

b) Bình xét cá nhân trước, tập thể sau;

c) Bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng theo thứ tự từ thấp đến cao.

* *Lưu ý:* Cách xác định tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của đơn vị để tính tỷ lệ % của các chỉ tiêu được giao khi đề nghị xét các danh hiệu thi đua,

hình thức khen thưởng theo quy định là tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bao gồm cả người mới được tuyển dụng có thời gian tập sự, hợp đồng lao động liên tục từ 01 năm trở lên hiện có tại cơ quan, đơn vị trường học.

2. Nguyên tắc bình xét thi đua, khen thưởng.

a) Việc xét thi đua, khen thưởng được tiến hành khi kết thúc năm học, tổng kết các cuộc vận động, thi đua theo chuyên đề hoặc khi phát hiện gương người tốt, việc tốt.

b) Các cuộc họp xét danh hiệu thi đua, khen thưởng được coi là họp lệ khi có ít nhất 2/3 tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hoặc thành viên của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng đơn vị tham dự.

c) Quy định về việc lấy phiếu bầu/phiếu tín nhiệm và tỷ lệ số phiếu đồng ý tối thiểu cần đạt khi bình xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng:

- Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua của UBND tỉnh”, “Cờ thi đua của Bộ GD&ĐT”, “Cờ thi đua của Chính phủ”, Bằng khen UBND tỉnh, Bằng khen Bộ trưởng, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các hạng phải đạt từ 70% số phiếu đồng ý trở lên tính trên tổng số người tham gia họp hoặc được xin ý kiến.

- Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, Danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” phải được các thành viên của Hội đồng bỏ phiếu kín và đạt từ 90% số phiếu đồng ý trở lên trên tổng số thành viên của Hội đồng cấp đó.

- Các trường hợp bình xét khác, việc lấy phiếu tín nhiệm hay không lấy phiếu tín nhiệm do Chủ tịch Hội đồng TĐ-KT ở mỗi cấp quyết định nhưng phải đảm bảo tính dân chủ, khách quan và công bằng.

d) Căn cứ tỷ lệ tín nhiệm khi bình xét, các đơn vị xếp danh sách tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng theo thứ tự ưu tiên từ cao đến thấp.

V. HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG, HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC KHỐI THI ĐUA TRONG NGÀNH GD&ĐT

1. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng.

a) Thành phần Hội đồng:

- Hội đồng TĐ-KT các cấp trong ngành Giáo dục và đào tạo được thành lập và hoạt động theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 28 Nghị định 65/2014/NĐ-CP và Điều 34 Thông tư 35/2015/TT-BGDĐT.

- Hội đồng TĐ-KT đơn vị do Thủ trưởng đơn vị quyết định. Thành phần Hội đồng gồm:

+ Chủ tịch Hội đồng: Thủ trưởng đơn vị;

+ Phó Chủ tịch: Cấp phó của người đứng đầu, Chủ tịch Công đoàn đơn vị;

+ Ủy viên: Đại diện cấp ủy Đảng, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, trưởng các bộ phận chuyên môn; trưởng bộ phận thi đua, khen thưởng hoặc người được giao phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị là ủy viên thường trực kiêm thư ký Hội đồng.

b) Nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng:

- Hội đồng hoạt động theo quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng do đơn vị xây dựng.

- Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và biểu quyết theo đa số. Trường hợp ý kiến các thành viên Hội đồng ngang nhau thì ý kiến của Chủ tịch Hội đồng là quyết định;

- Các cuộc họp của Hội đồng được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên của Hội đồng tham dự;

- Tổ chức, triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT về công tác thi đua, khen thưởng và tổ chức phong trào thi đua trong đơn vị;

- Định kỳ đánh giá phong trào thi đua, công tác khen thưởng của đơn vị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua trong từng năm và từng giai đoạn;

- Xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua và khen thưởng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị;

- Xét chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua, yêu nước đề nghị thủ trưởng đơn vị quyết định khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền xét, quyết định khen thưởng.

2. Hội đồng Sáng kiến.

Thành phần Hội đồng: Hội đồng Sáng kiến đơn vị do thủ trưởng đơn vị quyết định thành lập. Số lượng thành viên căn cứ vào thực tế số lượng, lĩnh vực của đề tài khoa học, sáng kiến kinh nghiệm; mỗi đề tài, sáng kiến phải có tối thiểu 02 thành viên giám khảo thẩm định, chấm điểm và xếp loại.

Thành phần Hội đồng gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Thủ trưởng đơn vị.

- Các thành viên: Cấp phó của người đứng đầu; những cá nhân có trình độ quản lý chuyên môn, kỹ thuật, có năng lực đánh giá, thẩm định các sáng kiến cải tiến hoặc các giải pháp, đề tài trong quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ (có thể mời cán bộ chuyên môn ở ngoài đơn vị tham gia chấm đề tài, SKKN).

3. Hoạt động của các khối thi đua ngành GD&ĐT thuộc huyện.

- Khối thi đua các trường học thuộc phòng GD&ĐT do UBND tỉnh thành lập.

- Nhiệm vụ của các Khối thi đua: Xây dựng các tiêu chuẩn, tiêu chí, bảng chấm điểm thi đua; đăng ký thi đua, tổ chức ký kết giao ước thi đua; tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua theo quy định; bình bầu và suy tôn các danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh” và “Cờ thi đua Chính phủ” cho các đơn vị trong Khối; tổng hợp báo cáo kết quả thi đua của Khối, báo cáo UBND huyện (qua Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện).

VI. THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ CÁC MỐC THỜI GIAN NỘP HỒ SƠ THI ĐUA VỀ HUYỆN

1. Hồ sơ của đơn vị, cá nhân đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 39/2012/NĐ-CP.

2. Hồ sơ đăng ký thi đua đầu năm học (Thực hiện theo mẫu quy định)

- Các trường nộp về Phòng GD&ĐT huyện trước ngày 20/10 hàng năm; Phòng GD&ĐT huyện tổng hợp danh sách đăng ký thi đua của tập thể, cá nhân các trường, nộp hồ sơ đăng ký thi đua về Hội đồng TĐ-KT huyện, Sở GD&ĐT trước 30/10 hàng năm.

3. Hồ sơ đề nghị chấm điểm, đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc UBND huyện:

- Số lượng 01 bộ kèm theo tài liệu kiểm chứng; riêng bảng tự chấm điểm, đánh giá, xếp loại của đơn vị theo các lĩnh vực công tác nộp 10 bản.

- Thời hạn nộp hồ sơ về Phòng GD&ĐT: Trước ngày 15/5 hàng năm; Phòng GD&ĐT nộp về Hội đồng Thi đua, Khen thưởng huyện trước ngày 30/5 hàng năm.

4. Hồ sơ công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cuối năm học, các trường nộp về Phòng GD&ĐT huyện trước ngày 20/5 hàng năm; Phòng GD&ĐT huyện xét, tổng hợp và nộp hồ sơ về Hội đồng TĐ-KT huyện, Sở GD&ĐT trước 05/6 hàng năm.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức phong trào thi đua, đăng ký thi đua, bình xét thi đua - khen thưởng:

- Trưởng phòng GD&ĐT, Hiệu trưởng các trường Mầm non, Phổ thông có trách nhiệm phối hợp với các tổ chức đoàn thể cùng cấp cụ thể hóa nội dung, chỉ tiêu, biện pháp tổ chức các phong trào thi đua và kiểm tra việc thực hiện; sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến; đề xuất khen thưởng và kiến nghị đổi mới công tác thi đua, khen thưởng.

- Phổ biến đầy đủ tiêu chuẩn của các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng, hướng dẫn và tổ chức đăng ký thi đua (tập thể, cá nhân), công khai đăng ký thi đua, quy trình và kết quả xét chọn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của tập thể, cá nhân trong đơn vị đến cán bộ, giáo viên, nhân viên của đơn vị.

- Thường xuyên tuyên truyền công tác thi đua, khen thưởng; phổ biến, nêu gương các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong các phong trào thi đua; đấu tranh, phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

- Tổ chức bình xét thi đua, khen thưởng đúng đối tượng, đảm bảo khách quan, công bằng, chính xác và dân chủ.

- Nộp các loại hồ sơ thi đua, khen thưởng theo quy định của UBND cấp huyện. Đơn vị, cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo các quy định tại Công văn này và các quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ đề nghị lên cấp trên.

2. Đẩy mạnh công tác xây dựng điển hình tiên tiến:

- Phòng GD&ĐT và các cơ sở giáo dục Mầm non, Phổ thông xây dựng tiêu chí cho cá nhân và tập thể là điển hình tiên tiến sát với thực tế (vùng thuận lợi, vùng khó khăn), tránh quan niệm một cách cứng nhắc là tập thể, cá nhân nào được khen thưởng nhiều thì đó là điển hình tiên tiến.

- Các đơn vị, trường học cần tăng cường phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, tập thể và cá nhân có nhiều đổi mới sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ đạt kết quả cao. Chú trọng phát hiện, tuyên dương gương nhà giáo điển hình bám trường, bám lớp, khắc phục khó khăn để duy trì sĩ số học sinh, giáo dục các em khuyết tật, trẻ mồ côi và bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo HS yếu; nhà giáo đạt thành

tích xuất sắc trong phong trào tự làm đồ dùng dạy học, nghiên cứu khoa học; cán bộ quản lý có nhiều đổi mới đột phá trong công tác quản lý mang lại hiệu quả cao; học sinh đạt thành tích tiêu biểu xuất sắc trong học tập... để tuyên dương, khen thưởng tại cơ sở và đề nghị cấp trên khen thưởng.

- Việc phát hiện, nhân rộng điển hình tiên tiến cần được nghiên cứu, triển khai thường xuyên. Hằng năm, các đơn vị, trường học trong toàn huyện phải có kế hoạch xây dựng điển hình tiên tiến; đồng thời tích cực phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng tuyên truyền về những gương điển hình tiên tiến của ngành.

3. Báo cáo công tác thi đua, khen thưởng: Cuối học kì I và cuối năm học, các đơn vị báo cáo công tác thi đua, khen thưởng lồng ghép trong báo cáo sơ kết học kì I và báo cáo tổng kết năm học của đơn vị về Phòng GD&ĐT theo thời gian quy định; đồng thời thực hiện một số báo cáo khác theo yêu cầu của Phòng.

Phòng GD&ĐT gửi báo cáo tổng kết công tác thi đua, khen thưởng về Hội đồng TĐKT huyện trước ngày 10/6 hàng năm.

4. Lưu trữ hồ sơ thi đua, khen thưởng

- Phòng GD&ĐT, các trường học thực hiện lưu trữ hồ sơ thi đua, khen thưởng theo đúng quy định tại Điều 23 Thông tư 07/2014/TT-BGDĐT, để phục vụ cho các hoạt động giáo dục truyền thống, viết lịch sử nhà trường, bình xét thi đua, thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo...

- Hồ sơ thi đua, khen thưởng của đơn vị gồm các loại văn bản hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng (hồ sơ nguyên tắc), đăng ký thi đua, phát động thi đua, các loại biên bản, tờ trình, báo cáo, quyết định (quyết định thành lập hội đồng, quyết định khen thưởng...), phiếu bầu, giấy chứng nhận, giấy khen, bằng khen, huân chương (nếu có) của tập thể đơn vị và hồ sơ công tác nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm của cá nhân, đơn vị.

Trên đây là Hướng dẫn công tác Thi đua, Khen thưởng ngành Giáo dục và Đào tạo huyện từ năm học 2016 – 2017. Hội đồng Thi đua - Khen Thưởng huyện yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Hàng năm có sự thay đổi, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện sẽ hướng dẫn bổ sung để thực hiện./. *vt*

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c);
- Các TV HĐTĐKT huyện;
- Phòng Nội vụ;
- Phòng GD&ĐT;
- Các cơ sở giáo dục MN, PT;
- Lưu: TĐ,VT.

TM. HỘI ĐỒNG TĐ-KT HUYỆN

CHỦ TỊCH



CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

Võ Thanh